

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10  
CỦA TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU NĂM HỌC 2025 - 2026  
Môn: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**

**I. Thời gian làm bài:** 150 phút, không kể thời gian phát đề

**II. Cấu trúc đề thi:**

Đề thi cung cấp 01 ngữ liệu (trích từ văn bản văn học, văn bản nghị luận hoặc văn bản thông tin) ngoài các sách giáo khoa *Ngữ văn* hiện hành, kèm hai câu hỏi, gồm:

1. Viết bài văn nghị luận xã hội trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề được đặt ra từ nội dung ngữ liệu trong đề thi. Thí sinh cần thể hiện năng lực đọc hiểu, năng lực giải quyết vấn đề và trình bày vấn đề một cách logic, chặt chẽ với hệ thống lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.

2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề mang tính chất lí luận được gợi ra từ ngữ liệu trong đề thi. Thí sinh cần thể hiện khả năng lập luận để giải quyết các vấn đề văn học, vận dụng kiến thức về tác phẩm văn học để làm cơ sở cho những lập luận của mình.

Các câu hỏi đánh giá năng lực viết, chú trọng vào kĩ năng lập luận, vận dụng kiến thức của học sinh. Một câu bao gồm một hay nhiều nội dung liên quan. Tổng điểm: 10,0 điểm.

**Nội dung kiến thức bao gồm:**

STT	Phần	Nội dung	Điểm số
1	<b>VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (1 câu/ 4,0 điểm)</b>	<b>- Về nội dung:</b>	
		<b>Yêu cầu 1:</b> Xác định được nội dung ngữ liệu và nhận diện được vấn đề cần nghị luận.	1,0
		<b>Yêu cầu 2:</b> Trình bày và giải quyết được vấn đề được đặt ra, thể hiện khả năng giải thích, phân tích và bàn luận, chứng minh vấn đề.	2,0
		<b>- Về hình thức:</b>	
		<b>Yêu cầu 1:</b> Đảm bảo cấu trúc bài văn với hệ thống luận điểm rõ ràng, chặt chẽ;	0,5

		<b>Yêu cầu 2:</b> Hạn chế mắc các lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt, trật tự từ trong câu,...	0,5
11	<b>VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC</b> <i>(1 câu/ 6,0 điểm)</i>	<b>- Về nội dung:</b>	
		<b>Yêu cầu 1:</b> Xác định, giải thích, phân tích được một vấn đề cần giải quyết được gợi ra qua ngữ liệu đề bài cung cấp.	2,0
		<b>Yêu cầu 2:</b> Bàn luận và chứng minh được quan điểm cá nhân bằng các lí lẽ và bằng chứng lấy từ văn học Việt Nam hoặc nước ngoài.	3,0
		<b>- Về hình thức:</b>	
		<b>Yêu cầu 1:</b> Đảm bảo cấu trúc bài văn với hệ thống luận điểm rõ ràng, chặt chẽ;	0,5
<b>Yêu cầu 2:</b> Hạn chế mắc các lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt, trật tự từ trong câu,...	0,5		

### III. Một số lưu ý

- Thí sinh không được kí hiệu riêng và sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU, ĐHQG-HCM

TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10  
NĂM HỌC 2025 - 2026  
Đề thi có 02 trang

ĐỀ THI MINH HOẠ TUYỂN SINH LỚP 10  
Năm học 2025 - 2026  
Môn thi: NGŨ VĂN (CHUYÊN)  
Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:**

### **CỔ TÍCH NÚI PHÚ SĨ (FUJI)<sup>1</sup>**

Một ngày nọ, ông tiểu phu vào rừng và thấy một cây tre phát ra ánh sáng kì lạ từ bên trong, ông ta tới gần và phát hiện ra có bé gái tí hon nằm trong đó. Hai vợ chồng ông đem cô về nuôi nấng như con. Chẳng bao lâu sau, cô bé lớn lên trở thành một thiếu nữ xinh đẹp mà đàn ông ai cũng đều phải lòng cô. Nhưng cô không muốn lấy ai làm chồng hết. Trong số những người đó có một vài người đặc biệt kiên trì theo đuổi. Thế nên cô đồng ý sẽ lấy người có thể đáp ứng được các điều kiện cô đưa ra. Nhưng những yêu cầu của cô không ai thực hiện được, thí như: cô muốn cái tô mà Đức Phật dùng trước đó nhiều thế kỉ, hay một nhánh cây gấn đá quý lấy từ thiên đình, hoặc một chiếc váy mà không ngọn lửa nào đốt cháy được. Những người theo đuổi cô gái thử dùng mưu mẹo nhưng đều bị phát hiện, hoặc quá chán nản mà từ bỏ. Thậm chí cả hoàng đế thương cô hết lòng cũng thất bại. Không ai mở cửa trái tim cô được. Cuối cùng, người ta phát hiện ra cô không phải người trần gian mà tới từ một vương quốc hùng vĩ trên mặt trăng. Cô chịu hình phạt cho những lỗi lầm mình gây ra từ kiếp trước bằng cách bị đày ải xuống làm người. Cha mẹ ruột của cô tới đón và đưa cô quay về. Cô gái đau buồn vì phải rời xa cha mẹ nuôi, nhưng rồi, mang trên mình bộ váy nhẹ tựa lông hồng, cô quên hết mọi thứ. Và cô đưa cho vị hoàng đế – đã cùng quân lính hết sức giữ cô lại – một chiếc lọ nhỏ chứa thần dược trường sinh. Nhưng sự trường sinh còn nghĩa lí gì nếu không có tình yêu? Vị hoàng đế liền sai người đem lọ thần dược lên đỉnh núi cao nhất của Nhật Bản, và kể từ đó đỉnh núi ấy được gọi là Phú Sĩ (Fuji), nghĩa là kẻ được trường sinh.

**(Piero Ferrucci, Phạm Quốc Anh dịch, trích *Giá trị của sự tử tế*, NXB Hồng Đức)**

#### **Câu 1: (4,0 điểm)**

Sau khi dẫn lại câu chuyện, tác giả Piero Ferrucci đã đưa ra nhận định:

“Và nếu như không có bất kì mối tương giao nào, thì mọi thứ quý giá trên cuộc đời này, kể cả sự bất tử, cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa”.

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của bạn về nhận định của Piero Ferrucci.

<sup>1</sup> Theo tác giả Piero Ferrucci, chuyện cổ tích về núi Phú Sĩ (Fuji) được nhà văn Yasunari Kawabata kể lại.

**Câu 2: (6,0 điểm)**

Qua văn bản trên có thể thấy, người Nhật đã lí giải sự ra đời của tên gọi núi Phú Sĩ (Fuji) bằng một câu chuyện cổ tích thú vị. Lối kể chuyện ấy đã gợi cho người đọc những suy nghĩ về vai trò của trí tưởng tượng trong sáng tạo văn học.

Từ các bằng chứng về lối kể chuyện mà bạn ấn tượng trong các tác phẩm đã học và đọc thêm, hãy viết bài văn trình bày quan điểm về *vai trò của trí tưởng tượng trong sáng tạo văn học*.

— HẾT —

*Thí sinh không được kí hiệu riêng và sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài.*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*



Họ và tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

Đề thi gồm 02 trang

### HƯỚNG DẪN CHUNG

Đề bài gồm 02 câu, dựa trên việc đọc hiểu ngữ liệu đề bài cung cấp, thí sinh cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản ở mỗi câu như sau:

- + Câu 1 nhằm kiểm tra những hiểu biết và kỹ năng làm bài nghị luận xã hội;
- + Câu 2 nhằm kiểm tra kiến thức văn học và kỹ năng làm bài nghị luận văn học.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	Câu 1	<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<b>Yêu cầu chung</b> a. Đảm bảo yêu cầu cơ bản về cấu trúc bài nghị luận b. Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt. Có cách hành văn mạch lạc, thuyết phục	<b>1,0</b>
		<b>Giải thích nhận định</b> - Thí sinh cần xác định vấn đề đề bài đặt ra dựa trên nội dung ngữ liệu đề bài cung cấp. - Giải thích câu chuyện được đề cập trong ngữ liệu để từ đó xác định vấn đề cần bàn luận theo nhận định đề bài cung cấp: Câu chuyện được nhắc tới nói về một cô gái không tìm thấy mối tương giao nào với mọi người xung quanh mình nên quên hết mọi thứ. Lọ thuốc trường sinh cô để lại cho nhà vua cũng thành ra vô nghĩa vì không gì có thể so sánh được với sự kết nối, với tình cảm tốt đẹp giữa người và người. Có thể thấy, nhận định trên nói lên rằng: <i>Trong cuộc sống, mỗi con người trong chúng ta cần có sự tương giao, kết nối với mọi người xung quanh mình, với cộng đồng. Đó là điều quý giá hơn tất cả.</i>	<b>1,0</b>
		<b>Bàn luận và chứng minh nhận định</b>	<b>1,5</b>

		<p><i>Thí sinh có thể đồng ý với nhận định trên, hoặc có thể không đồng ý và đưa ra kiến giải riêng của mình, miễn là có cách lập luận và nêu dẫn chứng thuyết phục. Có thể tham khảo gợi ý giải quyết vấn đề sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi tương giao là điều đáng quý vì nó gắn mỗi cá nhân với gia đình, quê hương, xứ sở. Con người không có những sự kết nối này sẽ không có cội nguồn, không có nền tảng vững chắc cho sự phát triển.</li> <li>- Mỗi tương giao là điều đáng quý vì chính trong quá trình gắn kết với mọi người xung quanh mình, con người mới có thêm nhiều cảm xúc, trải nghiệm và bài học để hoàn thiện bản thân. Không có sự tương giao, con người sẽ chết dần chết mòn trong cảm giác cô đơn, lạc lõng.</li> <li>- Mỗi tương giao là điều đáng quý vì lịch sử nhân loại đã chứng minh, chính sự đoàn kết đã đưa nhân loại dần dần phát triển.</li> </ul>	
		<p><b>Mở rộng, phản đề</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để có sự tương giao, con người cần học cách mở lòng mình để đón nhận người khác, biết cách chấp nhận những điều khác biệt và chịu thích nghi với mọi thay đổi có thể xảy ra trong đời sống.</li> <li>- Sự tương giao là cần thiết nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc con người đánh mất bản ngã của mình, chấp nhận chạy theo số đông. Đôi lúc, không gian riêng tư cũng cho phép con người chiêm nghiệm và khám phá đời sống.</li> <li>- Sự tương giao không chỉ nằm ở việc kết nối với người khác mà còn nằm ở việc con người biết cách lắng nghe chính mình.</li> </ul>	<b>0,5</b>
		<b>VIẾT</b>	<b>6,0</b>
<b>II</b>	<b>Câu 2</b>	<p><b>Yêu cầu chung</b></p> <p>a. Đảm bảo yêu cầu cơ bản về cấu trúc bài nghị luận văn học</p> <p>b. Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt. Có cách hành văn mạch lạc, thuyết phục.</p>	<b>1,0</b>

	<p>c. Khuyến khích những bài làm có luận điểm mới, lối hành văn tinh tế, sắc sảo; có sự lựa chọn và phân tích dẫn chứng phù hợp với vấn đề đang giải quyết.</p>	
	<p><b>Giải thích nhận định</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện cổ tích được nhắc tới trong ngữ liệu đã giải thích nguồn gốc của núi Phú Sĩ ở góc độ văn hoá dân gian.</li> <li>- Thay vì giải thích sự ra đời của ngọn núi này bằng các vị thần với hình ảnh kì vĩ, câu chuyện lại gắn núi Phú Sĩ với một câu chuyện tình yêu buồn nhưng vẫn lãng mạn, hình ảnh một cô công chúa không thể kết nối với người khác để rồi quên đi tất cả.</li> <li>- Câu chuyện thể hiện khả năng tưởng tượng thú vị của người Nhật. Ngọn núi quen thuộc với họ bỗng chốc hiện lên với vẻ u buồn nhưng vẫn đậm chất thơ. Có thể thấy, sức hấp dẫn của câu chuyện này và của cả nền văn hóa Nhật Bản đến từ trí tưởng tượng.</li> <li>- Qua đó, có thể đặt ra vấn đề về vai trò của trí tưởng tượng trong sáng tạo văn học. <i>Thí sinh cần nêu rõ vai trò của trí tưởng tượng, mối quan hệ giữa tưởng tượng và hiện thực trong sáng tác văn chương.</i></li> </ul>	<b>1,0</b>
	<p><b>Bàn luận và chứng minh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trí tưởng tượng là phần hư cấu của nhà văn dựa trên hiện thực đời sống. Khả năng tưởng tượng của nhà văn làm cho hiện thực đời sống trở nên thơ mộng, đẹp đẽ và sinh động hơn trong tác phẩm văn chương.</li> <li>- Trí tưởng tượng là một phẩm chất cần thiết với nhà văn, trở thành một trong những yếu tố quyết định khơi gợi nguồn cảm hứng, định hình sáng tác và cho ngòi bút của nhà văn thăng hoa.</li> <li>- Vai trò của trí tưởng tượng trong sáng tạo văn học: thôi thúc nhà văn không ngừng thay đổi, bứt phá những giới hạn, thử nghiệm nhiều lối viết nhằm truyền đạt tư tưởng, tình cảm của mình. Trí tưởng tượng xuất hiện trong quá trình sáng tạo giúp nhà văn tạo nên những hình tượng</li> </ul>	<b>3,0</b>

	<p>sống động hơn cả hiện thực, kích thích và khơi gợi khoái cảm thẩm mỹ nơi người đọc, lôi cuốn người đọc vào quá trình đồng sáng tạo.</p> <p>- Thí sinh cần sử dụng một số bằng chứng về lối kể chuyện giàu hình tượng trong văn học Việt Nam hoặc văn học nước ngoài để làm rõ vai trò của trí tưởng tượng trong sáng tạo văn học.</p>	
	<p><b>Mở rộng, phản đề</b></p> <p>- Muốn phát huy trí tưởng tượng, nhà văn phải không ngừng quan sát hiện thực để tìm kiếm nguồn cảm hứng, phải mở rộng trường liên tưởng nhằm khám phá mọi chiều kích của đời sống.</p> <p>- Năng lực tưởng tượng của nhà văn cần kết hợp hài hòa với khả năng nắm bắt vấn đề trong hiện thực, với chiều sâu văn hóa và nhất là với năng lực sử dụng ngôn ngữ của nhà văn.</p> <p>- Người đọc cũng cần sự trao dồi năng lực thẩm mỹ để “đồng sáng tạo” cùng nhà văn.</p>	<b>1,0</b>

- HẾT -

TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU, ĐHQG-HCM